

Bản án số: 151/2021/ HS-ST
Ngày 16 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Liên

Ông Nguyễn Hồng Thăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2021/HSST, ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2021/HSST-QĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG VĂN Đ**, sinh năm 1972.

Nơi ĐKKHKT và Nơi thường trú hiện nay: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn L (đã chết) và bà: Hoàng Thị M (đã chết). Gia đình bị cáo có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ 04; có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972, và 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ và lưu giam công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

Anh Trần Văn L1, sinh năm: 1983.

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964.

Trú tại: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Dương Văn C, sinh năm: 1972.

Trú tại: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 22/6/2021, Tổ công tác của Công huyện Phú Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại nhà ở của Dương Văn Đ, sinh năm 1972, trú tại Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi mua bán trái phép ma túy. Tổ công tác triển khai lực lượng đến cổng nhà Đ thì phát hiện Đ đang đứng trao đổi với hai nam thanh niên, khi thấy tổ công tác đến hai nam thanh niên này bỏ chạy, Dương Văn Đ bị tổ công tác giữ lại. Tổ công tác yêu cầu Đ có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Đ lấy từ bàn tay phải của Đ đang cầm và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, miệng có viên đỏ bên trong có chứa 11 gói giấy sách in, bên trong các gói đều có chứa chất bột màu trắng theo Đ khai đó là ma túy Heroine của Đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định (ký hiệu A) và bàn giao đối tượng cho Công an huyện Phú Bình để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác định được hai đối tượng bỏ chạy là Trần Văn L1, sinh năm 1983, trú tại xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và Lê Văn B, sinh năm 1978, trú tại xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Hồi 07 giờ 50 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình tiến hành khám xét khẩn cấp đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Dương Văn Đ tại Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả thu giữ 500.000 đồng trong túi quần lưng treo trong nhà bếp của Đ; Thu bên dưới đệm chỗ ngủ của Đ 100.000 đồng; Thu giữ tại tủ bếp nhà Đ 01 điện thoại OPPO màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong (ký hiệu B).

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 22/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng ký hiệu A bên trong có 01 túi nilon màu trắng, miệng có viên đỏ bên trong có chứa 11 gói giấy sách in, bên trong các gói đều có chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,370 gam, lấy toàn bộ 0,370 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu A).

Tại bản kết luận giám định số 1052/KL-KTHS ngày 30/6/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,370 gam.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn Đ khai nhận như sau: Đ là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm lời. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, Đ đi một mình đến khu vực xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên vào một ngôi nhà không rõ địa chỉ cụ thể. Khi đến nơi Đ đưa 350.000 đồng qua lỗ nhỏ ở cửa và mua được 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất ma túy, loại Heroine. Nhận được ma túy Đ mang về nhà chia ra thành các gói nhỏ và gói ngoài bằng giấy sách in. Còn số ma túy Đ bán cho B và L1 vào ngày 21/6/2021, Đ mua vào 19 giờ 30 phút ngày 17/6/2021 cũng tại địa chỉ trên. Người bán ma túy cho Đ là nam, hay nữ thì Đ không rõ. Khoảng 20 giờ ngày 21/6/2021, Đ đang ở nhà thì có B và L1 đến hỏi mua ma túy thì Đ đồng ý. B và L1 mỗi người đưa cho Đ 100.000 đồng, Đ cầm tiền của B và L1 rồi đưa cho B và L1 mỗi người 01 gói ma túy. Nhận được ma túy B và L1 đi đâu Đ không biết. Ngoài lần trên thì vào khoảng 06 giờ ngày 22/6/2021, Đ đang ở nhà thì B và L1 hỏi mua ma túy Đ đồng ý. B và L1 mỗi người đưa cho Đ 100.000 đồng, Đ cầm tiền rồi mang vào cất trong túi quần lưng trên nóc tủ trong bếp nhà Đ rồi lấy túi nilon màu trắng, miệng có viên đỏ bên trong có 11 gói ma túy loại Heroine cầm trên tay phải ra định đưa cho B và L1 nhưng chưa kịp đưa thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. B và L1 bỏ chạy thoát.

Tổng số tiền bị cáo Dương Văn Đ có được từ việc mua bán ma túy cho B và L1 là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của Định phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng

cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

+, 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,329 gam chất ma túy (Heroine) được hoàn lại sau giám định và bỏ bao mẫu A1;

+, 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu NQ1) bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, số kiểu A37F, mặt lưng phía sau màu hồng, màn hình bị nứt vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1 là 862646036538814, có số IMEI 2 là 862646036538806;

+, Số tiền 600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn Đ thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 150/CT-VKSPB, ngày 11-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm b, c khoản 2, 5 Điều 251 của Bộ luật hình; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

Dương Văn Đ từ 08 đến 09 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,329 gam chất ma túy (Heroine) được hoàn lại sau giám định và bỏ bao mẫu A1.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo mua bán ma túy mà có.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 200.000 đồng; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu NQ1) bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, số kiểu A37F, mặt lưng phía sau màu hồng, màn hình bị nứt vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1 là 862646036538814, có số IMEI 2 là 862646036538806;

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận và ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định:

Dương Văn Đ là đối tượng nghiện chất ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và nhiều lần bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 21/6/2021, tại nhà ở của Định thuộc Xóm P, xã N, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, thì Định đã bán cho Lê Văn Bắc và Trần Văn Long mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng/ 01 gói.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 22/6/2021, tại nhà ở của Định thuộc Xóm P, xã N, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Lê Văn Bắc và Trần Văn Long đến hỏi mua ma túy của Định thì đồng ý sau đó B và L1 mỗi người đưa cho Định 100.000

đồng. Định cầm mang vào trong nhà bếp cất tiền vào túi quần lưng đang treo trên nóc tủ rồi cầm ma túy ra bán cho B và L1, nhưng chưa kịp đưa ma túy cho B và L1 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Dương Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy ..., thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn Đ đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và tệ nạn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền (mức phạt tương ứng với 5.000.000đ) để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,329 gam chất ma túy (Heroine) được hoàn lại sau giám định và bảo mẫu A1.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo mua bán ma túy mà có.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 200.000 đồng; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu NQ1) bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, số kiểu A37F, mặt lưng phía sau màu hồng, màn hình bị nứt vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1 là 862646036538814, có số IMEI 2 là 862646036538806;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 228 ngày 25/10/2021 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[6]. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn Đ với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử căn buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[8]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật :

- Điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Xử phạt

Dương Văn Đ **09** (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-6-2021.

Phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo Dương Văn Đ **5.000.000đ** (Năm triệu đồng), nộp sung công quỹ Nhà nước.

3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn Đ với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,329 gam chất ma túy (Heroine) được hoàn lại sau giám định và bảo mẫu A1.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo mua bán ma túy mà có.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 200.000 đồng; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn (ký hiệu NQ1) bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, số kiểu A37F, mặt lưng phía sau màu hồng, màn hình bị nứt vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1 là 862646036538814, có số IMEI 2 là 862646036538806;

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên